

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW - ĐỘNG LỰC CỐT LÕI KIẾN TẠO THỦ ĐÔ THÔNG MINH

IMPLEMENTING RESOLUTION NO. 57-NQ/TW - A CORE DRIVING FORCE FOR BUILDING A SMART CAPITAL

PHAN HỒNG VÂN (*)

Tóm tắt: Trong thời đại tri thức và tiến bộ khoa học công nghệ trở thành thước đo sức mạnh của quốc gia, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định tầm nhìn chiến lược và lộ trình căn bản đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với vị thế là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm khoa học, công nghệ hàng đầu cả nước, thành phố Hà Nội đã chủ động, tiên phong cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xác định công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là động lực cốt lõi để kiến tạo và phát triển thủ đô thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Động lực cốt lõi; khoa học, công nghệ; Hà Nội; Nghị quyết số 57-NQ/TW; Thủ đô thông minh.

Abstract: In the era in which knowledge and scientific and technological advancement have become key measures of national strength, Resolution No. 57-NQ/TW of the Politburo has set out a strategic vision and a fundamental roadmap to lead Vietnam into a new era - an era of national rise. With its position as the nation's political and administrative center, as well as a leading hub of science and technology, Hanoi has proactively and pioneeringly concretized key tasks and solutions, identifying the implementation of Resolution No. 57-NQ/TW as a core driving force for building and developing a smart and modern capital that meets the requirements of development in the new period.

Keywords: Core driving force; science and technology; Hanoi; Resolution No. 57-NQ/TW; smart capital.

Ngày nhận bài: 15/10/2025 Ngày biên tập: 26/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

1. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực cốt lõi xây dựng và phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, dưới tác động sâu rộng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), phát triển đô thị thông

minh đã trở thành một vấn đề trọng tâm được nhiều quốc gia đặc biệt quan tâm. Thực tiễn xây dựng và phát triển đô thị thông minh tại nhiều quốc gia hiện nay cũng cho thấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữ vai trò nền tảng trong nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(*) *ThS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trong dòng chảy chung đó, Việt Nam xác định phát triển đô thị thông minh không chỉ là xu thế tất yếu của quá trình đô thị hóa hiện đại, mà còn phải gắn chặt với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030, xác định đô thị thông minh là nội dung quan trọng của CMCN 4.0. Quyết định số 950/QĐ-TTg nhấn mạnh phát triển đô thị thông minh dựa trên khoa học và công nghệ thông tin và truyền thông (ICT); xây dựng hạ tầng dữ liệu, hệ thống GIS, cơ sở dữ liệu đô thị và áp dụng Khung tham chiếu ICT, tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin, qua đó đặt nền móng chiến lược cho tiến trình xây dựng đô thị thông minh ở Việt Nam⁽¹⁾.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số quốc gia là nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0 với trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Nghị quyết nhấn mạnh phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và hình thành các đô thị thông minh tại các vùng kinh tế trọng điểm đến năm 2025 và 2030, qua đó khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực cốt lõi của phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam⁽²⁾.

Đến Đại hội XIII của Đảng, tư duy về phát triển đô thị theo hướng hiện đại, thông minh được nâng lên tầm chiến lược. Trên tinh thần chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tận dụng cơ hội “đi tắt, đón đầu”, qua đó góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình đô thị hóa, nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng sống đô thị⁽³⁾. Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh “Đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững” là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ này.

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu phát triển đô thị theo hướng “xanh, hiện đại, thông minh”, đồng thời nhấn mạnh đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đòn bẩy nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phát triển đô thị. Nghị quyết yêu cầu xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ quy hoạch, quản lý đô thị; ứng dụng rộng rãi GIS, nền tảng số và phát triển hạ tầng số đồng bộ, qua đó khẳng định chuyển đổi số là động lực cốt lõi của quản trị đô thị hiện đại⁽⁴⁾.

Đặc biệt, bước phát triển hoàn thiện về mặt thể chế được thể hiện trong Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, cụ thể: đô thị thông minh là đô thị lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực cốt lõi để quy hoạch, xây dựng, quản lý và vận hành đô thị, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, bảo đảm môi trường sống an toàn, tiện nghi cho người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý của đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững⁽⁵⁾.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được Đảng và Nhà nước ta xác lập ngày càng rõ nét là động lực cốt lõi của xây dựng và phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam, đồng thời từng bước được thể chế hóa thông qua các chủ trương, chính sách và văn bản pháp luật quan trọng. Trên nền tảng đó, việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 đánh dấu bước phát triển mới mang tính chiến lược trong tư duy và hành động, tạo khuôn khổ định hướng cho quá trình hiện đại hóa đô thị. Vì vậy, việc phân tích vai trò và thực trạng triển khai Nghị quyết trong xây dựng và phát triển Thủ đô thông minh có ý nghĩa quan trọng đối với Hà Nội hiện nay.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong xây dựng và phát triển Thủ đô thông minh

Hiện nay, chưa có sự thống nhất tuyệt đối về tiêu chí định danh đô thị thông minh, trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế với khung pháp lý và thực tiễn trong nước, có thể tiếp cận theo 06 trụ cột: quản trị thông minh; con người thông minh; kinh tế thông minh; môi trường thông minh; đời sống thông minh; cơ sở hạ tầng thông minh. Việc nghiên cứu thực trạng

triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem xét một cách toàn diện và khách quan theo 06 trụ cột của đô thị thông minh có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá kết quả đạt được, nhận diện những hạn chế và làm rõ các vấn đề đặt ra trong quá trình kiến tạo Thủ đô thông minh.

Thứ nhất, về quản trị thông minh: thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, thành phố Hà Nội từng bước hình thành khuôn khổ quản trị thông minh tương đối đồng bộ, thể hiện vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền. Năm 2025, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo 57 thành phố ban hành 07 văn bản, giao 197 nhiệm vụ; Hội đồng nhân dân thành phố ban hành 02 văn bản; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 111 văn bản triển khai trong toàn hệ thống. Tiếp đó, Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2030” được lấy ý kiến 40 cơ quan, đơn vị. Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 08/9/2025 cụ thể hóa mục tiêu phù hợp với Quy hoạch Thủ đô và Luật Thủ đô năm 2024. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số được thúc đẩy qua cơ chế “làn xanh” đối với 103 thủ tục hành chính, rút ngắn 30 - 60% thời gian giải quyết⁽⁶⁾.

Thứ hai, về kinh tế thông minh: Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo xung lực thúc đẩy phát triển kinh tế thông minh của Thủ đô thông qua khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số. Trong năm 2025, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua 07 nghị quyết quan trọng về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm và Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội, tạo nền tảng thể chế cho thu hút đầu tư và phát triển các ngành kinh tế dựa trên tri thức, công nghệ cao. Trên cơ sở đó, Hà Nội thúc đẩy liên kết Nhà nước - viện, trường - doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội và CityLab Hà Nội; đẩy mạnh ứng dụng AI, Big Data trong quy hoạch, ra quyết định; dự kiến giai đoạn 2025 - 2026 thí điểm 02 - 03 khu đô thị thông minh, áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững và cơ chế sandbox chính sách⁽⁷⁾.

Thứ ba, về con người thông minh: phát triển con người thông minh được thành phố Hà Nội xác định là trụ cột nền tảng. Năm

2025, thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức với hơn 19.800 lượt học viên; khối cơ quan Đảng tổ chức 14 lớp tập huấn cho gần 3.000 đầu mối và hơn 100.000 lượt cán bộ tham gia. Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số từng bước được kiện toàn, với trên 88% xã, phường đã bố trí công chức phụ trách⁽⁸⁾.

Thứ tư, về môi trường thông minh: ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường đô thị bước đầu đạt kết quả tích cực. Thành phố đã triển khai các hệ thống giám sát, cảnh báo sớm cháy rừng; ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu môi trường; tích hợp dữ liệu môi trường trên các nền tảng dùng chung⁽⁹⁾.

Thứ năm, về đời sống thông minh: đời sống thông minh của người dân được cải thiện rõ nét thông qua dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số. Tính đến tháng 11/2025, Hà Nội có 2.146 thủ tục hành chính được cung cấp hoàn toàn trên môi trường điện tử; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,73%. Các nền tảng như iHanoi, tổng đài AI 19001009, chatbot hỗ trợ 24/7 đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân⁽¹⁰⁾.

Thứ sáu, cơ sở hạ tầng thông minh: thành phố đã đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu chính, thực hiện di trú 409 hệ thống thông tin; kết nối LGSP với 28 hệ thống quốc gia và bộ, ngành, ghi nhận 33,6 triệu lượt kết nối dữ liệu năm 2025. Hệ thống mạng chuyên dùng, hội nghị trực tuyến, chữ ký số và 1.873 camera AI giao thông tạo nền tảng quan trọng cho vận hành đô thị thông minh. Đồng thời, thành phố Hà Nội phát triển hạ tầng số gồm mạng băng rộng, cảm biến IoT, camera giám sát, bản đồ số GIS-CIM; triển khai Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) và Chiến lược dữ liệu đô thị đến năm 2030 nhằm chuẩn hóa, kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành⁽¹¹⁾.

3. Một số giải pháp phát huy hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong xây dựng và phát triển Thủ đô thông minh trong thời kỳ mới

Để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực cốt lõi kiến tạo thủ đô thông minh, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tại thành phố Hà Nội cần được tiếp tục đẩy mạnh theo hướng

đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt giữa tư duy chiến lược với tổ chức thực hiện hiệu quả. Trên cơ sở đánh giá thực trạng triển khai thời gian qua, có thể đề xuất một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, đột phá về tư duy phát triển và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo. Trước thực tế nhận thức và mức độ quyết tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW còn chưa đồng đều, thành phố Hà Nội cần xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng Thủ đô thông minh là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của toàn bộ hệ thống chính trị. Việc triển khai Nghị quyết phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, coi kết quả thực hiện Nghị quyết là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, xếp loại cán bộ. Đồng thời xây dựng văn hóa số, thúc đẩy chuyển đổi từ tư duy quản lý truyền thống sang tư duy quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế đặc thù và khung pháp lý thử nghiệm nhằm khơi thông các điểm nghẽn. Thành phố Hà Nội cần tận dụng tối đa các cơ chế ưu đãi trong Luật Thủ đô (sửa đổi) để hình thành hành lang pháp lý linh hoạt. Trọng tâm là triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các công nghệ, mô hình và dịch vụ đô thị mới; đồng thời sớm hoàn thiện chính sách chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu, khắc phục tình trạng phân tán, “cát cứ dữ liệu”, phát huy vai trò của dữ liệu như một nguồn lực chiến lược trong quản trị đô thị thông minh.

Thứ ba, hiện đại hóa hạ tầng số và xây dựng hệ thống trục dữ liệu liên thông của Thủ đô. Vì hạ tầng số và dữ liệu còn thiếu tính liên thông, nên thành phố Hà Nội cần xác định phát triển hạ tầng số phải đi trước một bước, làm nền tảng cho xây dựng đô thị thông minh. Trọng tâm là đẩy nhanh hình thành trục dữ liệu liên thông gắn với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) thống nhất từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực; đồng thời tăng cường an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ hạ tầng dữ liệu trọng yếu.

Thứ tư, phát huy nguồn lực tri thức và xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở. Mặc dù sở hữu mạng lưới trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp khoa học, công nghệ lớn

nhất cả nước, song liên kết giữa nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng tại Hà Nội vẫn chưa phát huy hết tiềm năng. Vì vậy, cần thúc đẩy mô hình Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, để có thể đưa Thủ đô thành không gian thử nghiệm, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ; đồng thời xây dựng cơ chế đãi ngộ đặc thù để thu hút chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các dự án công nghệ lõi và chuyển đổi số.

Thứ năm, phát triển công dân số, lấy người dân làm trung tâm của đô thị thông minh. Thực tiễn chuyển đổi số cho thấy mức độ sẵn sàng và kỹ năng số của người dân còn chênh lệch giữa các nhóm xã hội. Do đó, xây dựng Thủ đô thông minh chỉ có thể thành công khi người dân thực sự trở thành chủ thể trung tâm và đối tượng thụ hưởng trực tiếp. Cần đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm lấy người dân làm trung tâm; đồng thời hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng công dân số và kênh tương tác hai chiều, qua đó nâng cao tính minh bạch, sự tham gia xã hội và hiệu quả quản trị đô thị./.

Ghi chú:

(1) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 về Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.*

(2) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021.

(4) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

(5) Chính phủ, *Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về phát triển đô thị thông minh.*

(6), (7), (8), (9), (10), (11) Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy, *Báo cáo đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; các nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2025 và năm 2026.*